

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Câu hỏi cho Người nộp đơn

ODP. IV:

Date :
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được thì điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng câu hỏi này về :

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120

THAILAND

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : DANH KE Sex : Male
Họ tên Phái
2. Other Name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of Birth : 1917 Thanh Lợi, Rạch Giá
Ngày/Nơi sinh
4. Residence Address : Thới Trường Hamlet, Thới Thuận Xuân Commune
Địa chỉ thường trú Ô Môn District, Hậu Giang Province,
VIỆT NAM
5. Mailing Address : Same as above.
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý: Chỉ có vợ/chồng và con độc thân mới có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho những người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần giấy khai sinh, hôn thú (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), cả hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn mà hiện nay không chung ngụ, ghi địa chỉ của họ ở Phần I bên dưới)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Họ hàng ở ngoại quốc.

	OF MYSELF của tôi	:	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in The U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ		:	
a. Name Họ tên	:	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	
c. Address Địa chỉ	:	:	
d. Date of relative's arrival in the U.S. Ngày bà con đến HK	:	:	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác		:	
a. Name Họ tên	:	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	
c. Address Địa chỉ	:	:	

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết)

1. Father : DANH NÒI (Dead)
Chà
2. Mother : THỊ NGHÉT (Dead)
Mẹ
3. Spouse : DANH THỊ TUỐT, born in 1924, Farmer
Vợ/chồng Living at the same address
4. Former Spouse (if any) : Any
Vợ/chồng trước(nếu có)
5. Children :
Con cái (1) DANH TỶ , born in 1951 at Phong Dinh
Late Caporal
and 6 others but all of them already have had
their own families.

6. Siblings :
Anh chị em

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho các công sở của Chính Phủ Mỹ hay Hàng Mỹ

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
Agency/Company/Office :
Sở/Hàng/Văn phòng
Length of Employment : From : To :
Thời gian làm việc Từ tới
Name of American Supervisor :
Họ tên giám thị Mỹ
Reason for Separation:
Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên
...
Reason for Separation:
Lý do nghỉ việc
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên
...
Reason for Separation:
Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : DANH TỶ
Họ tên người tham gia
2. Dates From : 15.05.1968 To : 20.06.1969 at 15.30
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Corporal Mil. Serial No: 51/388.783
Cấp bậc cuối cùng Sĩ quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit : Local Armed Force in Phong Dinh
Bộ / Sở / Đơn vị binh chủng Section
5. Name of Supervisor/C.O. :
Họ tên giám thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC at the same time with
Lý do nghỉ việc his wife on 20.06.1969
7. Names of American Advisor(s) :
Tên họ Cố vấn Mỹ
8. U.S. Training Courses in Viet Nam :
Các lớp huấn luyện của Hoa Kỳ tại VN
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award Date Received :
Phan thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates if available. Available ? NO.)

(CHÚ Ý: Xin Bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có. Bạn có không ? Không.)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :
Tên trường và địa chỉ Trường
3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới
4. Description of Courses :
Mô tả ngành học
5. Who paid for Training ?
Ai đài thọ Chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : . . . No : . . .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có.
Bạn có không ? Có : . . . Không : . . .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? Yes : No :
Còn cải tạo không Còn Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

H. ANY ADDITIONAL REMARKS ? / Cuộc chú phụ thuộc ?

- My wife and I have 7 children. Six remaining have their own families, and they themselves can hardly afford their own life.
- After my son's death, I had been Parent's War Dead, and I had been given enough allowance to live.
- I would ask for help to receive allowance as before April 75 so that we ~~can~~ could live on.

Signature :
Ký tên

Date :
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE / Hồ sơ đính kèm.

1. Photocopy of Pre-75 of my wife and I.
2. Photocopy of Military Curriculum Vitae of my son.
3. Photocopy of Certificate on being Parents' War Dead.
4. Photocopy of Decree 10721/TP/ĐPQ dated 14.07.1971, on ~~an~~ granting allowance to Parents' War Dead.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số

07065974

Họ Tên

DANH-KÊ

Ngày, nơi sinh

1917

Thanh-Lợi, Rach-Gia

Cha

Nội

Mẹ

Thị-Nghét

Địa chỉ

42/5 Th-Hoa B, Th-Trung

Danh sách

Nốt ruồi cách 2,5 dưới
sau cánh phải mũi.-

Đao: 1 m 66 X

Nặng: 55 Kg

Chức vụ đương sự: ...

Cần-Thơ ngày 29-10-1970

PHÓ-TY CSQG

(Signature)

TRẦN-DÌNH-TÂM

Nghĩa tro mặt



Nghĩa tro trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-QUỐC

Số 07059889

Họ Tên DANH-THỊ-THÚT



Ngày, nơi sinh 1924

Thành-Lội, Kiên-Giang

Banh-Dương

M. Thị-Chia

Địa chỉ 42/5.Th-Hoa,Th-Trung.

Dấu vết riêng:

Chân sọc cách 0,2
giữa sọc căn.-

Cao: 1 th

61

Nặng:

53 Kg TH

Chữ ký đương sự.

Cán-Thư, ngày 22-10-1970

PHO-TY OSQG

[Handwritten signature]

TRẦN-ĐÌNH-TÂM

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH

PHONG DINH

BẢN SAO LỤC KHAI TỬ TẠI XÃ TÂN-AN

Năm 1969

Số hiệu 2240

QUẬN-QUANG-HOÀNG, T

MIỀN BẮC TỈNH PHONG DINH

CHẾT VI TẾ QUỐC

Tên, họ người chết	DANH-TY số quân 51/388.783
Làm nghề gì	QUÂN-NHÂN
Nhà cửa ở đâu	Địa-Phường-Quân Phong-Dinh KBC.4460
Sanh ngày nào	Năm một ngàn chín trăm năm mươi một
Sanh tại đâu	Thới-Đông Phong-Dinh
Chưa vợ, có vợ hay góa Chưa chồng, có chồng hay góa (Kể tên, họ người bạn)	DANH-THI-MANH
Người bạn làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	/
Tên, họ cha	DANH-KE
Tên, họ mẹ	THỊ-TUOT
Chết ngày nào	Hai mươi tháng sáu DL năm 1969
Chết tại đâu	Quân Y - Viện PHAN-THANH-GIÂN
Tên, họ người khai	TRẦN-VĂN-NGỌC
Người khai mấy tuổi	Bốn mươi
Làm nghề gì	Đại-ủy
Nhà cửa ở đâu	TRUNG ĐỘI 41 CHUNG SỰ

Tại TÂN-AN, ngày 21 tháng 06 năm 1969

NGƯỜI KHAI

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

ký tên hoặc đóng dấu

TRẦN-VĂN-NGỌC

Tạ-Thành-Tự

NGƯỜI CHỨNG

1. Phan-Thanh-Danh

2. Nguyễn-quang-Cận

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

TÂN-AN, ngày 22 - 6 - 1971

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

MIEN THI-THUC

(TỔ THÔNG-TỬ BỘ NỘI)

Số 4366/BNV/HG/29

Ngày 3-8-1970

PHAM-VĂN-HANH

C H U N G - N A M :

15. VAN TEAM:



LM - TƯỚNG - MẠC - QUÂN - VỤ

(TIỂU-KHI/PHONG-DINH
BCH-VI (TT/QT/PHONG-DINH

Của/Co/HS/DPC/D.U.

DANH - TỶ

Số-Quân: 51/388.783

Trích Lục Theo Quân Bộ, Lý Lịch Của Đường Sự,

HỒ - TỊCH

NHÂN - DẠNG

Sinh-Ngày:	1951	Tại:	Thối-Dông	Tóc:	
Quân:				Mắt:	
Tỉnh:	Phong-Dinh			Trần:	
Nghề-Nghiep:	Làm-Ruộng			Mũi:	
Con-Của-ông:	DANH - KẾ			Khuôn-Mặt:	
Văn-Bà:	THI - TUỐT				
Ngo-Tại:	Thối-Hóa B Xã Thối An Đông			Cao:	1 Thối
Quân:		Tỉnh:	Phong-Dinh		
Kết-Hôn-Ngày:		Với-Cô:	DANH-THI-KHANH		
Ngo-Tại:		Quân:			
Tỉnh:					
Giấy-Phép-Kết-Hôn-Số:					

Nguyên Lai Bình Nghiệp (1)

QUÂN - VỤ - LIÊN - TIẾP

- 05-68 - Dân sự tình nguyện gia nhập vào HPQ một thời hạn là 48 tháng với cấp bậc binh nhì do QĐ số 18 ngày 8-05-68 của BCH/TK/Phong-Dinh.
- Hiện phục vụ tại Đại-Đoàn "9"/HPQ/Phong-Dinh.
- 06-69 - Tử trận lúc 15 giờ 30 trong cuộc hành quân do TK/Tổ Chức Bảo Cáo QĐ 831 ngày 1-06-69 của Đại-Đoàn "9"/HPQ.
- Khai tử số hiệu 1969 ngày 1-06-69 của Xã Tân An Phong-Dinh.
- 06-69 - Được truy thăng cấp bậc HS do QĐ số 0377/TK/Phong-Dinh ngày 07-07-69 của TK/Phong-Dinh./-

HUY - CHỨC

TUYÊN-DƯƠNG-QUÂN-TRANG

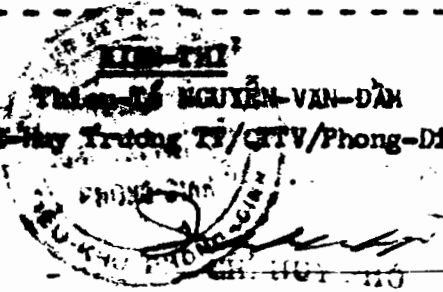
TRƯỞNG - TỊCH

LIÊN-THI

KBC.6.155 ngày 13 tháng 11 năm 1970

Thiếu-TS NGUYỄN-VĂN-DẪM
Chỉ-Huy-Trưởng TT/QT/Phong-Dinh.

Đại-Uy TRẦN-NGỌC-QUY
Trưởng Khoa Quan Tri Nhân-Viên.



(Handwritten signature)

**BỘ CƯ CHIẾN - BINH
NHA HƯU - BÔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG**

- Chiều luật số 08/79 ngày 09 tháng 7, năm 1979 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình tử-sĩ;
- Chiều hồ sơ xin cấp dưỡng số ngày

ss. 10721-TR / D.2

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1. Ông (Bà)..... **DANH KẾ**

Ngày và nơi sinh

Đĩa ch1

Căn cước

La (1)

Cấp bạc

da (2).

DANIEL KE

ở tại

... của ...

99-388-783

ngày .. 20-6-89

[illegible]

Được hưởng một khoản cấp dưỡng như gia đình và người thân.

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP RẠC		86	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG	
Từ	đến	thân nhân	(hàng số)	(hàng chữ)
Từ 1-3-70	đến 30-9-70		6.341	Sau ngân số trên cho biết với
Từ 1-10-70	đến		7.590	Sau ngân số trên cho biết với
Từ	đến			
Từ	đến			
Từ	đến			

Đông Ty, Văn Phòng, Tổng Thư Ký Giám Đốc Nhà máy, Ban An, Các Đoàn, Hội, Liên lạc và Thủ Khoa
Nghị định này

KỶ LẠNH TIỀN, LẦN THỨ NHẤT

Saigon, 5/24/68

T. L. N. T. O. N. G. T. R. U. O. N. G. Q. U. A. N. H. I. E. N. B. I. N. H.

khẩn trương công tác

còn được lãnh 6.1.78

Waxey

NĂM	1 tháng 1	1 tháng 4	1 tháng 7	1 tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHỖ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG.

- (1) Quả Phụ, Tổ Phụ, Giám Hộ Cô Nhi, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế Binh.
 (2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Họ và tên

Ngày

Ký tên.

CHỨNG NHẬN G. 0 NGHỊ ĐỊNH MÀU Đ

và SỞ CẤP DƯỠNG *Đã ghi rõ là* ngày *14* tháng *3* năm *21*

Người nhận

Người giao

Họ và tên

Căn-cước số

Cấp ngày

Ký tên hoặc đóng dấu.

Họ và tên

Chức vụ

ngày

Ấn Ký

From : DANH KE
Ấp Thới Trường
Xã Thới Xuân, Ô Môn
Tỉnh Hậu Giang
VIET NAM

R 6
N7 6 0



MAY BAY
VAN AVION

DEC 27 1989

TO : MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

2 19050